

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HSST  
Ngày 26 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **NGUYỄN THÀNH PHẦN**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **PHẠM TÁM** - Cán bộ hưu trí.

Ông **HUỲNH THÁI VIỆT** - Bí thư Đoàn Thanh Niên xã Vạn Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **HỒ THỊ HOA** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **HUỲNH BÁ SỬ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**HUỲNH NGỌC T**, sinh ngày: 15/9/2002. Giới tính: Nam; Nơi sinh: NH - KH. Nơi cư trú: thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Huỳnh Th, sinh năm: 1977; Mẹ: Hà Thị Kim T1, sinh năm: 1979 Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Võ Nguyễn Thu T1, sinh ngày 12/7/2008; Hộ khẩu thường trú: Thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt có lý do.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Nguyễn Thu T1** là bà Nguyễn Thị Anh T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh KH. Có mặt.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Võ Thành T3, sinh năm 1979, trú tại: Thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH (Là cha ruột của bị hại) và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1978; trú tại: Thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH (Là mẹ ruột của bị hại). Ông T3, bà T4 đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1961; trú tại: Thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH (Là bà nội của bị hại). Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: Thôn TH 1, xã ND, thị xã NH, tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH. Vắng mặt.

**Người làm chứng:**

1. Văn Kỳ D, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

2. Võ Thị Kim C, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn PC 2, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

3. Đào Nguyễn Xuân H, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn PC 1, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn PC 1, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

5. Lê Công C1, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: Thôn TM, xã TA, thành phố QN, tỉnh QN; chỗ ở hiện nay: Thôn NS, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH. Vắng mặt.

6. Nguyễn Anh P, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: Thôn HT 1, xã ND, thị xã NH, tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Em Võ Nguyễn Thu T1 sinh ngày 12/07/2008 cư trú tại thôn NI, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH sau khi học hết lớp 7 năm 2021 tranh thủ thời gian hè T1 có xin làm nhân viên phục vụ quán trà sữa City F ở thôn NT, thị xã NH. Trong thời gian này Huỳnh Ngọc T là người cùng thôn với T1 thường đến quán nước để uống nên quen biết sau đó phát sinh quan hệ tình cảm yêu đương. Khoảng 01 tháng sau nghĩ mình bị ép buộc nên T1 dừng quan hệ tình cảm với T, T cũng có tìm T1 để nói lại quan hệ nhưng T1 không đồng ý. Đến khoảng ngày 08/11/2021 T1 chuyển Trường ra học lớp 8 Trường Trung học cơ sở ML ở xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Qua tìm hiểu bạn bè trên mạng xã hội T biết T1 chuyển Trường ra ở với cô ruột tại VN và học ở Trường ML xã VP nên khoảng 9h30 ngày 15/11/2021 T điện cho bạn là Nguyễn Anh P nhờ chở T ra VN để tìm gặp và thăm T1. Do biết giữa T và T1 có quan hệ tình cảm với nhau nên P đồng ý. P điều khiển xe mô 79H1-601.43 của gia đình chở T ra VN, đến khoảng 10h15' cùng ngày T và P đến trước cổng Trường ML đứng đợi và tìm T1. Lúc này P thấy trong quán nước của bà Nguyễn Thị N ở phía trước Trường có người giống T1 nên nói với T rồi Phi chở T chạy vào quán nước bà N thì gặp T1 đang ngồi uống nước với em Văn Kỳ D em họ của T1. T bước xuống xe đi đến nơi T1 ngồi còn P chạy xe đến đậu ở sân gần cổng quán nước. T đi đến chỗ T1 ngồi và nói “Út ra đây nói chuyện chút xíu” rồi T dùng tay trái nắm cổ tay phải của T1 kéo đi nhưng T1 ghì lại không đi theo, D cũng dùng tay kéo T1 lại không cho T kéo đi nên T dùng tay tát vào mặt T1. D thấy vậy nên thả tay T1 ra còn T1 sợ bị đánh tiếp nên không kéo ghì lại nữa. T cầm tay T1 dặt

tay ra công quán còn T1 vì sợ đánh nên miễn cưỡng đi theo. Khi ra đến chỗ P đang đậu xe 79H1-601.43 thì T1 leo lên ngồi lên yên xe phía sau Phi rồi T cũng leo lên ngồi sau cùng. P điều khiển xe rời khỏi quán nước thì T bảo Phi chạy về quán “HS” ở thị trấn VG, huyện VN thì P đồng ý. Khi đến quán “HS” P dựng xe ở cổng rồi cả ba đi vào trong quán và ngồi ở bàn cuối cùng của quán. Sau khi quán mang nước ra thì T1 không uống nên T dùng tay tát vào má trái của T1 01 cái nên T1 khóc và uống nước. Lúc này Võ Thị Kim C là cô ruột của T1 gọi điện đến gặp T và yêu cầu T chở T1 về nhưng T không đồng ý và tắt máy. Tiếp đó T nói với T1 “giờ về Ninh Hòa thăm bà chị bị ung thư rồi mai chở về” T1 lắc đầu không đồng ý thì T bực tức dùng tay tát tiếp vào má của T1 01 cái và nói “không đi cũng phải đi”. Sau đó P nói với T1 “một là về Ninh Hòa, hai là anh chở về lại Trường ML rồi anh về” thấy T1 không trả lời nên P nói với T “nó không về thì thôi” rồi P ra lấy xe và đứng chờ ngoài cổng quán. Đến khoảng 11h30 cùng ngày T dẫn T1 ra cổng quán nơi P đang đợi. P hỏi T “sao rồi” thì T nói dối với P “có xin cô của T1 rồi”. Sau đó T mặc áo mưa cho T1 và đưa T1 ngồi lên xe phía sau P, còn T ngồi sau cùng rồi bảo P về NH. Khi đến thôn NS, xã NA, thị xã NH, tỉnh KH thì T bảo P chở đến nhà ông Lê Công C1 là người thân của T để T1 ăn uống nghỉ ngơi rồi chiều đi thăm bà chị chủ quán CityF bị ung thư. Khi đến nhà ông C1 thì T và T1 xuống xe còn P điều khiển xe về nhà mình. Khi vào nhà ông C1 thấy áo T1 bị ướt thì T bảo T2 thay áo khác thì T1 không đồng ý nên T dùng tay tát vào mặt T1 01 cái, sau đó T và T1 cùng ăn cơm với gia đình ông C1 rồi ra trước hiên nhà ngồi chơi. Lúc này Công an xã VP gọi điện đến và yêu cầu T chở T1 về lại nhà. Biết sự việc đã bị phát hiện nên T điện thoại cho P và nhờ P chở T1 về lại gia đình còn T đi đến cơ quan Công an trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Võ Nguyễn Thu T1 có bị T tát nhiều cái nhưng không gây thương tích. Bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa có thu giữ 01 xe mô tô 79H1-601.43 và đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn C đúng theo các quy định của pháp luật.

Về dân sự:

- Bị hại Võ Nguyễn Thu T1 và đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu gì.

- Đối với ông Nguyễn Văn C cũng đã nhận lại xe 79H1-601.43 và không còn yêu cầu giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T theo tội danh, khung hình phạt như đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Nguyễn Thu T1 và đại diện theo ủy quyền của bị hại

bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu gì nên không xét. Đối với ông Nguyễn Văn C cũng đã nhận lại xe 79H1-601.43 và không còn yêu cầu gì nên không xét; Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Nguyễn Thu T1: Bà Nguyễn Thị Anh T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KH nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Võ Nguyễn Thu T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, các nhân chứng Văn Kỳ D, Võ Thị Kim C, Đào Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1, Lê Công C1 đều vắng mặt không có lý do và đều được cấp tổng đạt hợp lệ. Tất cả đều có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh thu thập được. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h15' ngày 15/11/2021, tại huyện VN, tỉnh KH, Huỳnh Ngọc T đã có hành vi dùng vũ lực ép buộc không chế về tinh thần bắt Võ Nguyễn Thu T1, sinh ngày 12/7/2008 (tại thời điểm này bị cáo T biết rõ T1 dưới 18 tuổi) phải đi theo T trái với ý muốn của T1 từ xã VP, huyện VN, tỉnh KH đến thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH và từ thị trấn VG vào xã NAn, thị xã NH, tỉnh KH nhằm mục đích đưa T1 cùng đi thăm người thân và nói lại quan hệ tình cảm. Hành vi của Huỳnh Ngọc T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...e) Đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ”.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người, là một trong những nội dung quan trọng của quyền tự do của con người cũng như quyền tự do, dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Anh P đã điều khiển xe mô tô chở T1 và T từ VN về NH. Tuy nhiên giữa T và P không có việc bàn bạc thống nhất với nhau trong việc bắt T1. Việc T dùng vũ lực khống chế tinh thần của T1, P hoàn toàn không biết. Trước khi chở T1 về NH, T có nói dối với P là đã xin cô của T1 rồi. P có thấy T dùng tay tát T1 và dắt T1 đi theo nhưng P nghĩ đó là mâu thuẫn tình cảm trai gái. Như vậy, P không phải là đồng phạm với T trong việc bắt T1 nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với xe mô tô 79H1-601.43 là xe của ông Nguyễn Văn C cha của P, P tự ý lấy xe đi chơi rồi bị T lợi dụng làm phương tiện chở T1. Việc này ông C không biết nên có quan điều tra đã trả lại xe cho ông C là đúng theo các quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Nguyễn Thu T1 và đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét. Đối với ông Nguyễn Văn C cũng đã nhận lại xe 79H1-601.43 và không còn yêu cầu gì nên không xét.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa có thu giữ 01 xe mô tô 79H1-601.43 và đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn C đúng theo các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T.*

*Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

[1] Xử phạt bị cáo: **Huỳnh Ngọc T 02 (Hai) năm tù** về tội **“Bắt người trái pháp luật”** thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Nguyễn Thu T1 và đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với ông Nguyễn Văn C cũng đã nhận lại xe 79H1-601.43 và không còn yêu cầu gì nên không xét.

[3] Vật chứng vụ án: không có.

[4] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Báo cho bị cáo Huỳnh Ngọc T có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Phần**

